

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 64/2020/HS-ST  
Ngày: 19 - 6 -2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Hà Bắc;

Bà Quách Thị Lùng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Vĩnh Đ; sinh năm 1991, tại huyện NT, tỉnh NĐ; nơi cư trú: Thôn CL, xã BM, huyện NT, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vĩnh Đ và bà Phạm Thị H; vợ là Trần Thị Thanh N; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26 - 6 - 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tạm giữ từ ngày 02 -12 -2019 chuyển tạm giam từ ngày 04 - 12 - 2019 đến nay; “có mặt”.

***- Bị hại:*** Anh Vũ Văn C; sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn TC A, xã ND, huyện NT, tỉnh NĐ; “vắng mặt”.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Anh Phùng Văn H; sinh năm 1965; nơi cư trú: tổ dân phố 5A, thị trấn NĐ, huyện GT, tỉnh NĐ; “vắng mặt”.

***- Người làm chứng:***

Ông Nguyễn Vĩnh Đ; “vắng mặt”.

Bà Phạm Thị H; “vắng mặt”.

Chị Nguyễn Thị T; “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12 - 6 - 2017, Nguyễn Vĩnh Đ thuê anh Vũ Văn C chở Đ đi từ nhà Đ lên thành phố Hà Nội, sau đó xuống khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh C điều khiển xe ô tô Toyota Vios màu đen, biển kiểm sát 29A-984.20 chở Đ đến ki ốt 62 của khu du lịch Quất Lâm. Đến nơi, anh C nằm nghỉ tại vũng mắc trước hiên của kiốt, còn Đ ngồi uống nước ở gần đó. Khoảng 05 phút sau, Đ hỏi mượn anh C ô tô để đi dọc bờ biển hóng mát. Do tin tưởng nên anh C đã đồng ý và giao chìa khóa xe cho Đ. Đ một mình điều khiển xe ô tô đi dọc bờ biển hướng về ngã ba bờ biển Quất Lâm. Trong khi lái xe, Đ phát hiện trên xe có các giấy tờ của xe ô tô, chứng minh nhân dân của anh C nên đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe lấy tiền tiêu xài. Đ đã điều khiển xe lên thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào quán cầm đồ HN do anh Phùng Văn H làm chủ ở tổ dân phố 5A, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định sử dụng chứng minh nhân dân của anh C rồi cầm cố chiếc xe ô tô Toyota Vios màu đen BKS 29A - 984.20 cho anh H lấy 150.000.000 đồng. Sau đó, Đ bắt xe taxi lên thành phố Hà Nội trốn, ăn chơi tiêu xài hết số tiền trên.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 27 - 6 - 2017, Hội đồng định giá tài sản đã định giá và xác định: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu sơn đen, BKS 29A-984.20 tại thời điểm định giá có trị giá 216.750.000 đồng.

Ngày 02 - 12 - 2019, Nguyễn Vĩnh Đ đã đến Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đầu thú.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 19 - 5 - 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Nguyễn Vĩnh Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không đặt

ra; áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình Sự: Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ phải truy nộp số tiền 50.000.000 đồng do phạm tội mà có để sung ngân sách N Hnước.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và không phải nộp số tiền 50.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 12 - 6 - 2017, tại ki ốt 62 khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, Nguyễn Vĩnh Đ đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Vũ Văn C, mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu ToyotaVios màu đen, biển kiểm sát 29A-984.20 có trị giá 216.750.000 đồng của anh Vũ Văn C để đi hóng mát. Trên đường đi Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên đã điều khiển xe tới cửa hàng cầm đồ HN do anh Phùng Văn H làm chủ cầm cố lấy 150.000.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác; giá trị tài sản chiếm đoạt là 216.750.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Khoản 3 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng".

Khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01 - 01 - 2018, đến ngày 24/4/2020 bị khởi tố; theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với khoản 3 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20 - 6 - 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên áp dụng tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố Nguyễn Vĩnh Đ về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; ngày 26/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện hoàn trả số tiền cầm cố xe; bị hại đã nhận lại tài sản; sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức Đ hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự; thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đã ly hôn, phải nuôi 02 con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn C đã nhận lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu ToyotaVios màu đen, biển kiểm sát 29A-984.20 không có ý kiến gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với số tiền cầm cố xe ô tô 150.000.000 đồng giữa bị cáo và anh Phùng Văn H, bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho anh H 100.000.000 đồng; anh H không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, vì vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[9] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền 50.000.000 đồng sung ngân sách N Hnước; xét thấy giữa anh Phùng Văn H và bị cáo đã thỏa thuận xong về bồi thường trách nhiệm dân sự; anh H không có ý kiến gì khác vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01 - 10 - 2019 của Tòa án nhân dân Tối cao, đề nghị của Kiểm sát viên không có căn cứ để chấp nhận.

[10] Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu đen, biển kiểm sát 29A-984.20, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Ngô Đức T, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn C, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật của xe ô tô là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn C nên Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy đã trả lại cho anh C là đúng quy định nên chấp nhận.

[11] Anh Phùng Văn H có hành vi cầm cố chiếc xe ô tô, nhưng xét thấy khi cầm cố không biết xe do Đ phạm pháp mà có nên vấn đề xử lý không đặt ra.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2019.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Nguyễn Vĩnh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị

hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- N Htạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã BM;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hiền**

